

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số Quý III năm 2023 trên địa bàn huyện Tri Tôn

Căn cứ Công văn số 1337/STTTT-CNTT-BCVT ngày 25/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang về việc đề nghị báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ phiên họp Quý III năm 2023 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số quý III năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu chỉ đạo điều hành

- Triển khai Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023 đến các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Triển khai Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 23/03/2023 của UBND huyện Tri Tôn về hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn huyện.

- Triển khai Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Tri Tôn về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Tri Tôn năm 2023.

- Triển khai Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND huyện Tri Tôn về danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tri Tôn

- Triển khai Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/03/2023 về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tri Tôn.

- Triển khai Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 17/04/2023 của UBND huyện Tri Tôn về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các ban, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

a. Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số

- 100% xã, phường đều có hệ thống cáp quang băng rộng.
- 95% cán bộ công chức, viên chức điều được trang bị máy vi tính để phục vụ công việc soạn thảo và kết nối Internet để trao đổi văn bản.
- 90% lãnh đạo cấp xã, huyện điều được trang bị thiết bị ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp.
- 90% các cơ quan nhà nước điều được cấp chứng thư số của tổ chức do ban cơ yếu chính phủ cấp.
- 100% xã, thị trấn đều có thiết bị phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương, tỉnh và thị xã.
- 100% các trạm y tế xã, phường điều được trang bị máy vi tính, máy in để phục vụ công việc.
- 100% các trường học trung học cơ sở đều có phòng phục vụ dạy và học môn Công nghệ thông tin; 70% các trường tiểu học có phòng phục vụ dạy và học môn Công nghệ thông tin.

b. Về chính quyền số

- 95% cơ quan, đơn vị trên địa bàn đều được cấp tài khoản mail công vụ.
- 100% các cơ quan đơn vị đều sử dụng phần mềm chỉ đạo điều hành. Trong quý III, tỷ lệ văn bản đi được trình và phát hành trên phần mềm là 6.623 văn bản (trong đó: VB có ký số: 5.981, VB không có ký số: 642); Tỷ lệ văn bản đến được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm là 42.351 văn bản (trong đó: VB có ký số: 39.096, VB không có ký số: 3255).
- 100% khóm, ấp đều kết nối Internet.
- 100% cán bộ làm tại bộ phận một các cấp đều được cấp tài khoản trên phần mềm dịch vụ công tỉnh và cổng dịch vụ công quốc gia.
- 100% cán bộ công chức, viên chức đều cài đặt phần mềm VneID.
- 80% cán bộ công chức, viên chức cài đặt app SmartAnGiang.
- 100% các cơ quan, đơn vị đều thanh toán tiền điện nước và tiền lương trả qua tài khoản ngân hàng.
- Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS): Trong quý III, đã thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS) gồm: Báo cáo số lượng đơn vị xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng, số lượng văn bản gửi, nhận điện tử và Báo cáo tiến độ thực hiện Nghị Quyết 131/NQ-CP của Chính phủ.

c. Về kinh tế số

- 100 % các doanh nghiệp điều thực hiện kê khai và nộp thuế điện tử.

- 40% doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn huyện dần thích ứng việc thanh toán không dùng tiền mặt và đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

d. Về xã hội số

- 100% học sinh các trường cấp 3 đều nộp hồ sơ trực tuyến trong việc nộp hồ sơ thi tuyển sinh các trường cao đẳng, đại học. 100% cơ sở giáo dục đều thực hiện tốt phương thức chi lương không dùng tiền mặt; 30% học sinh phổ thông có học bạ điện tử; 50% cơ sở giáo dục triển khai sổ liên lạc điện tử.

- 50% hộ gia đình trên địa bàn huyện có kết nối Internet băng thông tốc độ cao.

- Trong quý III, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp huyện, xã, thị trấn đã tiếp nhận 8.855 hồ sơ, đã giải quyết 8.547 hồ sơ, đạt tỷ lệ đúng, trước hạn 99.5%, trễ hạn 0.5%

- Đã tổ chức tập huấn cho 15 tổ công nghệ số cộng đồng xã, thị trấn và 77 tổ công nghệ số khóm, ấp trên địa bàn huyện, có 780 thành viên tham dự, với nội dung: cách nhận biết và phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác; Hướng dẫn cài đặt và thực hiện gửi phản ánh trên App Smartangiang; Cách tạo tài khoản và nộp hồ sơ, nhận kết quả qua dịch vụ công trực tuyến; Các tải, cài đặt và khai thác tài khoản định danh điện tử (VNEID); Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt qua các app hiện hành.

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

Đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 23/03/2023 về hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn huyện với mục tiêu đề ra là: 100% người dân có nhu cầu được hỗ trợ chuẩn hóa TTTB theo quy định; 100% người dân sử dụng DVCTT được chuẩn hóa TTTB và hỗ trợ kịp thời các phát sinh vướng mắc liên quan đến chuẩn hóa TTTB; 100% người dân khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ Phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp có nhu cầu được chuẩn hóa TTTB kịp thời, nhanh chóng.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Tiếp tục thực hiện triển khai đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Ủy ban nhân dân huyện đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2 theo Quyết định số 197/QĐ-STTTT ngày 26/11/2022.

- Duy trì hoạt động an toàn thông tin mạng của cơ quan, tổ chức, cá nhân luôn thực hiện đúng quy định theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thường xuyên ban hành văn bản cảnh báo và hướng dẫn cách khắc phục các lỗi, sự cố, lỗ hổng... các phần mềm do Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh cảnh báo đến các ban ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn. Trong năm, không có phản ánh từ các địa phương báo các sự cố, lỗi... về Ủy ban

nhân dân huyện. Đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành nhiều lớp tập huấn về chuyển đổi số, trong đó 01 lớp an toàn an ninh thông tin cho người dùng cuối bằng hình thức trực tiếp.

- Thực hiện tốt hệ thống hội nghị trực tuyến tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị của tỉnh và cấp huyện đã đầu tư, vận hành khai thác ổn định, lâu dài phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đến từng xã, phường, thị trấn và có khả năng kết nối với Văn phòng chính phủ phục vụ các cuộc họp trực tuyến của Thủ tướng.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Huyện có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống, tài liệu tuyên truyền bằng tiếng Khmer còn ít, người dân còn thiếu thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy vi tính....) nên việc ứng dụng vào công tác chuyển đổi số của huyện còn gặp nhiều hạn chế.

- Hạ tầng CNTT trên địa bàn huyện tuy được quan tâm đầu tư, tuy nhiên vẫn còn hạn chế, nhiều thiết bị đã xuống cấp không đáp ứng nhu cầu xử lý công việc.

- Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT còn ít, chưa có kiến thức chuyên sâu về an toàn thông tin, nên tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về an toàn thông tin còn khó khăn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tăng cường tuyên truyền việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống Bưu chính công ích, số hóa hồ sơ và thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Huyện tập trung chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, trực tiếp hướng dẫn đến người dân thực hiện về các nền tảng số đã có sẵn.

- Huyện tiếp tục đầu tư và triển khai Kỳ họp không giấy của HĐND huyện, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC. Lắp đặt hệ thống camera an ninh cho các xã, thị trấn trên địa bàn.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến.

- Tham gia các lớp tập huấn công tác chuyển đổi số, số hóa hồ sơ TTHC.

- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở các ngành, các đơn vị sử dụng phần mềm một cửa điện tử của tỉnh, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số trong hoạt động cơ quan nhà nước còn ít.

- Phối hợp với các ngành thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử cấp xã, hệ thống Đài truyền thanh thông minh đảm bảo các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, hướng cho đội ngũ công chức, viên chức làm quen với kỹ năng làm việc trong môi trường điện tử.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số quý III năm 2023 trên địa bàn huyện Tri Tôn./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, phó VP.HĐND-UBND huyện;
- Lưu VT, Triết, Tr.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Trí